THÊM MỘT NGÔI CHÙA VÀO HỆ THỐNG CHÙA TỨ PHÁP VÙNG DÂU

TS. TRẦN ĐÌNH TUẤN*

1. Chùa Xuân Quan, tên chữ là Huệ Trạch tự, thuộc làng Xuân Quan, xã Trí Quả, huyện Thuận Thành, tỉnh Bắc Ninh.

Làng Xuân Quan có tên Nôm là làng Dàn Chợ. Đây là một trong 03 làng Dàn cùng thuộc xã Trí Quả (02 làng Dàn khác là: Dàn Đan = Văn Quan, Dàn Câu = Phương Quan). Ba làng Dàn này nằm tiếp liền nhau, trên một doi đất cao trên thềm phía Đông (tả ngạn) sông Dâu cổ, ở phía Bắc thành Luy Lâu - thủ phủ của chính quyền đô hộ phương Bắc trong những thế kỷ đầu Công nguyên. Những di vật tìm được trong lòng đất Xuân Quan, cùng nhiều nguồn tài liệu khác, đặc biệt là những thông tin có được từ tấm bia thời Tùy (khắc năm 601), mới được phát hiện tại khu vực chùa trong thời gian gần đây, đã cho biết Xuân Quan thuộc địa bàn trung tâm của vùng Dâu - Luy Lâu - Việt cổ thời các vua Hùng mở nước.

Ngay từ những thế kỷ đầu Công nguyên, vùng đất này đã nổi lên là một đô hội/thương cảng lớn. Theo các thuyền buôn từ Ấn Độ tới Luy Lâu, các nhà sư đã thâm nhập vùng Dâu truyền giáo. Kết quả của cuộc tiếp biến giữa Phật giáo Ấn Độ và tín ngưỡng dân gian bản địa đã đưa tới sự ra đời trung tâm Phật giáo Dâu, với hệ thống chùa thờ Phật Mẫu Man Nương cùng hệ thống Tứ Pháp. Lâu nay, "Tứ Pháp" vùng Dâu vẫn thường được giới thiệu, bao gồm: Pháp Vân (Bà Dâu), được thờ ở chùa Dâu (chùa Pháp Vân); Pháp Vũ (Bà Đậu), được thờ ở chùa Đậu (chùa Thành Đạo); Pháp Tướng (Bà Tướng), được thờ ở chùa Tướng (chùa Phi Tương); Pháp Điện (Bà Dàn), được thờ ở chùa Dàn (chùa Phương Quan). Qua bài viết này, chúng tôi muốn được giới thiệu về chùa Xuân Quan, với việc thờ Đại Thánh Pháp Thông Vương Phật, như một bổ sung vào hệ thống chùa thờ Tứ Pháp ở vùng Dâu.

2. Cần nói ngay rằng, tuy thường gọi là chùa Xuân Quan, nhưng thực ra ở di tích này, về mặt thờ cúng, là một phức thể khá đặc biệt. Ít nhất là có 03 tuyến thờ chính, được bố trí theo 03 trục dọc của di tích: tuyến giữa là nơi thờ Phật chủ Pháp Thông, tuyến bên trái (nhìn từ trong ra) là nơi thờ Phật tương tự như tòa Tam bảo ở các ngôi chùa khác trên vùng Bắc Bộ, tuyến bên phải là nơi thờ Thành hoàng làng (ngài Linh Nại đại vương, một "nhân vật" thời Hùng Vương). Theo tên thường gọi của di tích trong dân gian và để tiện cho việc trình bày, sau đây, chúng tôi thống nhất gọi di tích là chùa Xuân Quan.

3. Trải qua bao thay đổi trong lịch sử, chùa hiện còn 03 tòa nhà chính, được liên kết với nhau khá đặc biệt. Thoạt nhìn, chùa có hình "chuôi vồ", với 03 tòa: tiền đường, thiêu hương và thượng điện. Song, xem xét chi tiết, lại thấy tòa thượng điện được ngăn cách với khối kiến trúc phía trước bằng một rãnh thoát nước nhỏ, theo đó, cả mái và nền của thượng điện, thực ra đã được xây dựng tách riêng với khối kiến trúc phía trước.

- Tòa tiền đường: gồm 5 gian, có quy mô lớn nhất, với chiều dài 19,6m, chiều rộng là 7,95m. Nhà xây bốn mái, có tường bao quanh, bốn góc mái là bốn đầu đao cong vút, trên bờ nóc mái có đắp hình lưỡng long chầu nguyệt, ở giữa là ba chức Hán lớn: "Xuân Quan tự". Bộ khung gỗ lim của công trình còn khá chắc chắn, có kết cấu theo kiểu chồng rường giá chiêng, tiền bảy, hậu bảy. Riêng hai vì giữa, phần khung gỗ phía trên câu đầu và các xà đùi không phải là kết cấu con chồng, mà được thay bằng các mảng cốn để thực hiện các đồ án trang trí trên đó.

- Tòa thiêu hương: gồm 3 gian, kết nối với tòa tiền đường bằng 2 gian ống muống. Bộ khung gỗ

* *Đại học Sư phạm Nghệ thuật Trung ương*

của tòa này cũng được làm theo kiểu chồng rường giá chiêng, nhưng quy mô nhỏ hơn tòa tiền đường.

- Tòa thượng điện: gồm 3 gian, nằm tiếp sau tòa thiêu hương. Đây là tòa nhà có kiểu dáng kiến trúc khá đẹp, theo kiểu nhà chồng diêm 8 mái - 8 góc mái là 8 đầu đao cong thanh thoát, khiến tổng thể công trình như một bông sen lớn, với các cánh sen là những đầu đao đang vươn nở giữa không trung, dâng lên cõi Phật. Phần khung gỗ của tòa này có kết cấu theo kiểu kẻ truyền, đơn giản nhưng khá chắc chắn.

Cùng với việc làm đẹp các công trình của chùa bằng cách tạo dáng các khối kiến trúc, trên từng bộ phận của khung gỗ ở cả 3 tòa (tiền đường, thiêu hương, thượng điện), những người thợ xây dựng đã khá kỳ công thực hiện các đồ án trang trí (tứ linh, tứ quý, hoa lá cách điệu,…) bằng cách chạm nổi, chạm kênh bong,… Màu thời gian phủ lên tổng thể các công trình và từng bộ phận kết cấu kiến trúc, càng khiến chùa Xuân Quan trở thành một công trình kiến trúc nghệ thuật không chỉ đẹp, mà còn có giá trị nhiều mặt.

Việc xác định niên đại xây dựng của chùa đến nay vẫn còn nhiều khó khăn. Theo nhân dân địa phương cho biết, chùa đã có từ lâu đời, rồi được Trần Hưng Hồng (một viên tướng thời Trần, con trai thứ hai của Hưng Đạo Vương?) cho xây dựng lớn vào thời Trần, sau khi Phật Pháp Thông phù giúp ông đánh thắng quân Nguyên. Tiếc rằng, dấu vết ngôi chùa đó vẫn chưa tìm thấy tại di tích hiện còn. Tấm bia tứ diện, đặt trước cửa chùa, được làm năm Chính Hòa thứ 20 (1699) lại cho biết việc xây dựng gác chuông và đúc quả chuông lớn của chùa vào thời gian này. Đến giờ, cả gác chuông và chuông đều không còn. Ở chỗ gác chuông xưa, nay chỉ còn 5 chân tảng lớn (0,70m x 0,70m). Như thế, bước đầu có thể đoán định, ít nhất là ở cuối thế kỷ XVII, chùa Xuân Quan đã là một ngôi chùa lớn trong vùng.

4. Chùa Xuân Quan hiện là nơi lưu giữ nhiều hiện vật quý hiếm, với những chuông đồng, bia đá, hoành phi, cấu đối, kiệu rước, đồ thờ tự,… Đây là các hiện vật gắn với phức hệ tín ngưỡng lâu nay đã "hội tụ" tại chùa, nên có giá trị nhiều mặt - Di tích này vừa có "tư cách" là ngôi chùa thuộc hệ Tứ Pháp (tuyến thờ ở giữa), vừa có "tư cách" một ngôi chùa thuộc phái Đại thừa ở phía Bắc (tuyến thờ ở bên trái), vừa có "tư cách một ngôi đình (tuyến thờ Thành hoàng, ở bên phải). Có những tấm bia, hương án (ban thờ) mang đậm phong cách tạo tác ở thế kỷ XVII, là những hiện vật thực sự quý hiếm. Tấm bia có niên đại vào hàng cổ nhất ở nước ta (năm 601), đã được công nhận là bảo vật quốc gia, chính là hiện vật được phát hiện trong khu vực chùa này (hiện đang được lưu giữ tại Bảo tàng Bắc Ninh),… Trong khuôn khổ bài viết này, chúng tôi xin giới thiệu khái quát một số hiện vật độc đáo ở tuyến thờ giữa của chùa (kể từ phía sau thượng điện ra phía trước).

- Tượng Phật Pháp Thông:

Theo thông tin từ bản thần tích còn lưu ở chùa và truyền thuyết ở địa phương cho biết, Phật Pháp Thông cũng chính là "Đại thánh Pháp Thông Vương Phật) - tương tự Tứ Pháp ở Dâu (chẳng hạn, Pháp Vân/Bà Dâu là "Đại thánh Pháp Vân Vương Phật). (Bà) Pháp Thông là một người con gái Việt, có cha tên là Thành, mẹ là Nga (người ở thôn Đại Trạch, giáp với làng Xuân Quan). Pháp Thông theo thày học đạo ở núi Phật Tích (Tiên Du), rồi thành Phật, là "Trưởng Tứ Pháp", "làm chủ tể địa phương này" (thần tích). Vì có quan hệ máu thịt với làng Đại Trạch, thường ra sức cứu giúp dân làng Đại Trạch khi gặp khó khăn, dịch bệnh, lại cùng nhân dân Xuân Quan có công lớn trong việc giúp tướng quân Trần Hưng Hồng (tướng nhà Trần, đóng bản doanh tại Đại Trạch) đánh thắng quân Nguyên, nên nhân dân Đại Trạch luôn hàm ơn Pháp Thông. Họ thường góp nhiều công của để cùng nhân dân Xuân Quan giữ gìn, tu tạo chùa. Đặc biệt, vào dịp ngày sinh của Pháp Thông (12 tháng Tư) hằng năm, nhân dân Đại Trạch lại tổ chức rước Pháp Thông về chùa Đại Trạch để thờ cúng và dự hội làng. Cũng vì thế, dịp hội này của Đại Trạch được gọi là "Hội Tạ ân".

Trên ban thờ, tượng Phật Pháp Thông được đặt trong một khám mui luyện lớn. Tượng cao 1,10m, đặt trên tòa sen 4 lớp, cao 0,245m. Pháp Thông được tạc trong tư thế ngồi xếp bằng, tay phải đưa về phía trước, tay trái đặt ngửa trên đùi, ở giữa hai lòng bàn tay đều có đính viên ngọc. Khi giải y (bỏ mũ áo), sẽ nhận thấy toàn bộ tượng Pháp Thông được sơn phủ màu cánh dán. Trên đầu tượng lộ rõ bộ tóc xoăn, kiểu "Bụt ốc", nhưng thân hình lại là một phụ nữ tuyệt đẹp, cổ cao 3 ngấn, trên ngực nổi rõ 2 bầu vú nhỏ. Tuy "giải y", nhưng từ thắt lưng trở xuống, tượng vẫn được che phủ bằng cách tạc liền vào thân mình tượng một chiếc váy, ngang thắt lưng có dây bao, buộc múi ở giữa bụng - y phục này rất giống

"Xá lợi tháp minh bi", khắc năm 601 - Ảnh: Hồ sơ bảo vật quốc gia - Tư liệu Cục Di sản văn hóa

kiểu trang phục của phụ nữ Việt xưa kia. Như vậy, từ tổng thể tới chi tiết, tượng Pháp Thông hoàn toàn giống với tượng Tứ Pháp ở Dâu. Theo đó, có thể đoán định tượng được tạc vào khoảng thế kỷ XVII.

- Tượng Đức Thánh Tải:

Tương truyền, Đức Thánh Tải là con gái của Pháp Thông (cũng hệt như các Đức Thánh Tải - con gái của Tứ Pháp ở Dâu). Đây là một pho tượng nhỏ, hiện được đặt trong khám mui luyện, có phong cách tạo tác khoảng giữa thế kỷ XIX. Theo dân làng cho biết, trước đây, tượng được đặt trên một chiếc ngai nhỏ, nhưng rất đẹp - chiếc ngai này hiện nay đang đặt ở gian bên cạnh, trên ban thờ Thành hoàng. Ngai cao 1,10m; phần lưng của ngai tạo theo hình lá đề, trên lá đề có chạm nổi hình lưỡng long chầu nguyệt; xung quanh thân ngai được trang trí bằng cách chạm nổi, rất tinh xảo, các hình hoa lá, vân mây lửa. Có thể đoán định đây là chiếc ngai mang phong cách tạo tác thời Lê, khoảng thế kỷ XVII.

- Tượng Kim Đồng, Ngọc Nữ:

Phía ngoài ban thờ Pháp Thông và Đức Thánh Tải là một ban thờ nhỏ, bài trí khá đơn giản. Hai pho tượng Kim Đồng và Ngọc Nữ được đặt phía trước ban thờ này. Đây là hai pho tượng được tạc bằng gỗ, cao bằng nhau, chừng gần 1,40m. Về phong cách tạo tác, tượng Kim Đồng, Ngọc Nữ chùa Xuân Quan hoàn toàn giống với hai pho tượng Kim Đồng, Ngọc Nữ ở chùa Dâu (chùa Pháp Vân). Đó là những pho tượng vào hàng tuyệt tác, có niên đại khoảng thế kỷ XVII.

5. Từ mấy nét phác họa trên đây, bước đầu có thể nhận diện một số giá trị nổi bật của di tích chùa Xuân Quan như sau:

- Làng Xuân Quan thuộc địa bàn trung tâm của vùng Dâu - Việt cổ trước Công nguyên và thủ phủ Luy Lâu suốt những thế kỷ đầu Công nguyên. Nằm bên dòng sông Dâu - dòng chảy lịch sử - văn hóa của đất này trong suốt chiều dài lịch sử, từ buổi đầu dựng nước, qua thời "Bắc thuộc", đến những thời Lý, Trần, Lê, Nguyễn sau này, đất và người Xuân Quan đã vừa được chứng kiến, vừa trực tiếp tham gia nhiều sự kiện lịch sử - văn hóa lớn của đất nước diễn ra tại trung tâm này. Chùa Xuân Quan, một di tích được xây dựng và "đứng vững" trên mảnh đất này qua nhiều thế hệ, chính là sự ghi nhận, phản ánh, là dấu ấn quan trọng của những trang, dòng lịch sử-văn hóa đặc sắc đó.

- Dâu - Luy Lâu là trung tâm Phật giáo đầu tiên ở nước ta, hình thành từ đầu Công nguyên. Chùa Xuân Quan, với Phật chủ Pháp Thông, cùng tất cả những nét đặc thù trong sinh hoạt tôn giáo - tín ngưỡng của mình, chính là một bổ sung quan trọng cho những giá trị vốn đã độc đáo của trung tâm Phật giáo Dâu. Theo đó, cần bổ sung/ghi nhận chùa Xuân Quan thuộc hệ thống chùa Tứ Pháp vùng Dâu.

- Kiến trúc chùa Xuân Quan có quy mô khá lớn, mang dấu ấn nhiều thời kỳ lịch sử. Những di vật hiện còn ở chùa vừa nhiều về số lượng, vừa đa dạng về phong cách tạo tác và mang dấu ấn của nhiều thời kỳ. Sinh hoạt tôn giáo, tín ngưỡng tại chùa lại là một phức hệ khá đặc biệt. Do đấy, di tích chùa Xuân Quan chính là nguồn thông tin, tư liệu có giá trị nhiều mặt đối với việc nghiên cứu lịch sử đất nước nói chung, lịch sử tư tưởng dân tộc nói riêng.

Với những giá trị nổi trội đó, lại nằm giữa một địa bàn hiện còn hàng loạt di tích lịch sử - văn hóa nổi tiếng (hệ thống chùa Tứ Pháp vùng Dâu, chùa Bút Tháp, lăng Kinh Dương Vương,…), chùa Xuân Quan hẳn sẽ thu hút được sự quan tâm của các nhà nghiên cứu lịch sử - văn hóa dân tộc và là điểm đến hấp dẫn của du khách gần xa./.

T.Đ.T